

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 30/2020/HSST

Ngày: 27/4/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Mai Phú

+ Ông Phạm Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với:

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm: 1985, tại Bình Phước; Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã G, huyện T, tỉnh B; Chỗ ở: Phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết); Con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1987 (đã ly hôn); Có 02 người con sinh năm 2004 và 2008;.

Tiền án: Bản án số 435/2017/HSPT ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 24/03/2014, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Ngày 01/4/2015, bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định số 90/QĐ-TA của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị bắt ngày 05/8/2019. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Mạnh C (Tên gọi khác: Cường Công), sinh năm: 1988, tại Bình Phước; Nơi ĐKKHKT: Khu phố Phú Thịnh, Phường T, thành phố Đi, tỉnh B; Chỗ ở: Khu phố Phú Thịnh, Phường T, thành phố Đi, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1961; Con bà Đỗ Thị L, sinh năm 1965; Vợ Đoàn Thị Thanh T, sinh năm: 1984; Có 02 con sinh năm 2015 và 2019.

Tiền án:

+ Bản án số 99/2015/HSST ngày 05/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước áp dụng điểm c khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Mạnh C 04 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Bản án số 46/2007/HSST ngày 17/5/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 96/2007/HSST ngày 18/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”..

+ Bản án số 114/2009/HSST ngày 17/11/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 05/8/2019.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Lục Văn T (Tên gọi khác: Tiến dân tộc), sinh năm: 1984, tại Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh B; Chỗ ở: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lục Văn N (đã chết); Con bà Lục Thị N, sinh năm 1965; Vợ (đã ly hôn): Đỗ Thị T, sinh năm 1985; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án; Tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 388/2011/HSPT ngày 22/6/2011 của Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Lục Văn T 08 năm tù về tội: “Giết người”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015.

Bị cáo bị bắt ngày 05/8/2019.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Văn K, sinh năm: 2000, tại Bình Phước; Nơi ĐKKHKT: Thôn 7, xã L, huyện P, tỉnh B; Chỗ ở: Thôn 7, xã L, huyện P, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn Q, sinh năm 1973; Con bà Nguyễn Thị

H, sinh năm 1973; Gia đình có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án; Tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 67/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo bị bắt ngày 05/8/2019.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Phạm Khắc H, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Số 48 đường T, Phường 10, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Đinh Thị T, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Số 30C T, Phường 11, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Trương Minh H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Số 10 đường L, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Bùi Thế H, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài Nguyễn Văn B chuẩn bị vạm phá khóa và rủ Nguyễn Mạnh C, Lục Văn T, Trần Văn K cùng nhau thuê xe ô tô để Tiến điều khiển đi từ tỉnh Bình Phước đến thành phố Đà Lạt trộm cắp xe máy. Trong ngày 05/8/2019, các đối tượng đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn Tp. Đà Lạt cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 06h30 ngày 05/8/2019, Tiến điều khiển xe ô tô biển kiểm soát số 61A-315.81 màu trắng hiệu Chevrolet chở Bình, Cường và Kiệt đi đến hẻm số 45 đường Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt thì thấy có 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển kiểm soát số 49B1 – 795.84 của anh Phạm Khắc H không có người trông coi, Bình nói Tiến dừng xe lại để Bình xuống lấy trộm chiếc xe này còn Tiến, Cường, Kiệt vẫn ngồi lại trên xe ô tô. Bình đi đến vị trí chiếc xe trên sử dụng vạm phá khóa mang theo bẻ khóa lấy trộm được chiếc xe này rồi điều khiển xe chạy về nghĩa trang xã Xuân Thọ cất giấu. Sau đó lên xe ô tô Tiến chở Cường và Kiệt đi theo phía sau rồi cả nhóm tiếp tục chở nhau đi tìm xe máy để trộm cắp.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy hiệu Yamaha Exceiter, màu xanh - đen, biển kiểm soát số: 49B1 – 795.84, số máy: G304E722844, số khung:

0610JY694718. Kết luận định giá số: 595/KL-ĐG ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Đà Lạt kết luận định chiếc xe trên trị giá 50.000.000 đồng.

Người bị hại: Anh Phạm Khắc H, sinh năm: 1998, nơi cư trú: 48 Trần Thái Tông, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng đã nhận lại được chiếc xe máy nói trên và không có yêu cầu gì thêm.

Lần 2: Khoảng 8h00 ngày 05/8/2019 sau khi trộm được xe ở lần 1, Tiến điều khiển xe ô tô chở Bình, Cường và Kiệt đi đến trước tiệm uốn tóc Kim Ngân, số 32 Đa Phước 1, Phường 11, Đà Lạt, Bình nhìn thấy có 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển số 49B1-700.22 của chị Đinh Thị T đang gắn sẵn chìa khóa trên xe, không có người trông coi. Lúc này, Bình nói Tiến dừng xe lại để Kiệt xuống lấy trộm chiếc xe máy Yamaha Exciter nói trên. Sau đó, Kiệt xuống xe đi đến vị trí chiếc xe Yamaha Exciter bật chìa khóa có sẵn trên xe, nổ máy rồi điều khiển xe chạy về nghĩa trang Xuân Thọ cất giấu, còn Tiến điều khiển xe ô tô chở Bình và Cường đi theo phía sau. Khi tới khu vực nghĩa trang, Tiến và Cường ngồi lại trên xe ô tô chờ ở ngoài đường, còn Bình và Kiệt cùng mang chiếc xe Yamaha Exciter vừa lấy trộm được vào trong nghĩa trang cất giấu. Sau khi giấu xe máy xong cả nhóm lên xe ô tô, Tiến tiếp tục chở Bình, Cường, Kiệt đi tìm xe máy để trộm cắp.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển số 49B1- 700.22, số máy: G304E58197, số khung: 0610JY631870. Kết luận định giá số: 595/KL-ĐG ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Tp Đà Lạt kết luận chiếc xe trên trị giá 40.800.000 đồng.

Người bị hại: Chị Đinh Thị T, sinh năm: 2001, nơi cư trú: 30C Tự Phước, Phường 11, Đà Lạt, Lâm Đồng đã nhận lại chiếc xe máy nói trên và không có yêu cầu gì thêm.

Lần 3: Khoảng 10h30 ngày 05/8/2019 sau khi trộm được chiếc xe ở lần 2, Tiến điều khiển xe ô tô chở Bình, Cường và Kiệt đến trước nhà số 10 Lý Nam Đế, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng, Bình nhìn thấy 01 xe hiệu Yamaha Exceiter, màu đỏ - đen, biển số 49P1 - 046.14 của anh Trương Minh Hào không có người trông coi. Bình nói Cường xuống lấy trộm chiếc xe này nhưng do Cường không biết đường, sợ đi lạc nên Bình xuống xe và mang theo vạm phá khóa chuẩn bị trước đó đến vị trí chiếc xe trên bãi khóa, lấy trộm rồi điều khiển xe chạy về nghĩa trang Xuân Thọ, Đà Lạt cất giấu, còn Tiến điều khiển xe ô tô chở Cường và Kiệt đi theo phía sau. Khi đến nghĩa trang Xuân Thọ, Tiến, Cường, Kiệt ngồi trên xe ô tô chờ Bình mang xe vào giấu. Sau khi cất giấu xe xong, Bình quay lại xe ô tô thì bị Cơ quan Công an bắt giữ cả 04 đối tượng cùng tang vật.

Tang vật thu giữ: 01 xe máy hiệu Yamaha Exceiter, màu đỏ đen, biển số: 49P1 - 04614, số máy: G304E442864, số khung: 0610HY422951. Kết luận định giá số: 595/KL-ĐG ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Tp Đà Lạt kết luận chiếc xe trên trị giá 44.200.000 đồng.

Người bị hại: anh Trương Minh Hào - Sinh năm: 1994 - Nơi cư trú: 10 Lý Nam Đế, P8, TP Đà Lạt, Lâm Đồng đã nhận lại chiếc xe máy nói trên và không có yêu cầu gì thêm

Vật chứng thu giữ:

- *Thu giữ của Nguyễn Mạnh C:*

+ 01 điện thoại Samsung A8 Star cảm ứng không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại màu đen dạng bàn phím.

- *Thu giữ của Trần Văn K:*

+ 01 điện thoại cảm ứng Samsung J7, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại dạng bàn phím.

+ 01 đồng hồ đeo tay màu vàng.

- *Thu giữ của Nguyễn Văn B:*

+ 01 điện thoại OPPO cảm ứng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại, cảm ứng màu đen.

- *Thu giữ của Lục Văn T:*

+ 01 điện thoại Samsung cảm ứng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn Trường Giang.

+ 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô Biển số: 61A-31581.

+ 01 xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze màu trắng biển số: 61A-31581.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị can Nguyễn Văn Bình, Lục Văn T, Trần Văn K về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị can Nguyễn Mạnh C về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa,

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, rút một phần nội dung cáo trạng về phần đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” đối với bị cáo Lục Văn T và đề nghị về hình phạt:

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Các điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn

B mức hình phạt từ 05 đến 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2019;

- Áp dụng các điểm c, g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C mức hình phạt từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2019;

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lục Văn T mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2019; Xử phạt bị cáo Trần Văn K mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã nhận lại tài sản và cung không có yêu cầu gì nên đề nghị không đặt ra để xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 750186006504, mang tên Bùi Văn Trường Giang, sinh ngày 01/01/1991, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/4/2018. Quá trình điều tra bị cáo Lục Văn T khai đã nhặt được và sử dụng để làm giấy tờ thuê xe ô tô chạy Grap. Theo kết luận giám định số 1430/GĐ-PC09 ngày 03/10/2019 kết luận: là loại giấy phép lái xe do Bộ giao thông vận tải phát hành. Nội dung trên giấy phép không phát hiện cạo sửa. Đề nghị giao lại cho Công an tỉnh Đồng Nai xử lý theo quy định của pháp luật.

Những vật chứng còn lại là tài sản hợp pháp của các bị cáo nên đề nghị tuyên trả cho các bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Toàn bộ những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo; những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung không có ý

kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của những người bị hại, chỉ trong một thời gian ngắn, các bị cáo đã liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn thành phố Đà Lạt.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện một cách liều lĩnh, táo bạo, là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Bình, Lục Văn T, Trần Văn K và Nguyễn Mạnh C cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt và vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn B là người đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo là người rủ rê các bị cáo khác tham gia trộm cắp tài sản và là người chuẩn bị công cụ phạm tội là vạm phá khóa, bị cáo trực tiếp tham gia cùng các đồng phạm khác thực hiện 03 lần trộm cắp được 03 xe mô tô với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 135.000.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu và là người trực tiếp thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, bị cáo có nhân thân xấu nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Mạnh C là người đã từng nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, đã tái phạm, chưa được xóa án tích nhưng lại tham gia thực hiện 03 lần trộm cắp xe mô tô cùng với bị cáo Nguyễn Văn B và các bị cáo khác với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 135.000.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo với các tình tiết định khung hình phạt “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”; “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại các điểm c, g Khoản 2 Điều 173 là có căn cứ,

đúng pháp luật. Do đó bị cáo Cường phải chịu trách nhiệm hình sự cao thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Lục Văn T bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, tuy nhiên khi được Nguyễn Văn B rủ đi trộm cắp tài sản đã đồng ý tham gia với vai trò giúp sức, bị cáo là người thuê xe ô tô để làm phương tiện đi trộm cắp và cùng các đồng phạm khác thực hiện 03 lần trộm cắp được 03 xe mô tô với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 135.000.000 đồng. Khi thuê xe ô tô và khi bị bắt bị cáo Tiến đã sử dụng giấy phép lái xe đứng tên người khác và khai báo gian dối về nhân thân gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong việc điều tra vụ án, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với vai trò đồng phạm và hành vi của mình. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Văn K đã có hành vi cùng các đồng phạm khác thực hiện 03 lần trộm cắp được 03 xe mô tô với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 135.000.000 đồng, trong đó bị cáo trực tiếp thực hiện 01 lần trộm cắp 01 xe mô tô Yamaha Exciter nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tương xứng với vai trò đồng phạm của mình. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 03 lần nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bình.

Khi quyết định hình phạt có xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng không có yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 750186006504, mang tên Bùi Văn Trường Giang, sinh ngày 01/01/1991, do sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp

ngày 12/4/2018 hiện chưa làm rõ được chủ sở hữu, giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và trả cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Các vật chứng còn lại gồm: 01 điện thoại Samsung A8 Star cảm ứng; 01 điện thoại màu đen dạng bàn phím; 01 điện thoại cảm ứng Samsung J7; 01 điện thoại màu đen dạng bàn phím; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng; 01 điện thoại OPPO cảm ứng; 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại Samsung cảm ứng. Các vật chứng này là tài sản hợp pháp của các bị cáo nên tuyên trả cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh C (Cường Công), Lục Văn T (Tiến dân tộc), Trần Văn K cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; các điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2019.

- Áp dụng các điểm c, g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C (Cường Công) 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2019.

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Lục Văn T (Tiến dân tộc) 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2019;

Bị cáo Trần Văn K 04 (Bốn) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 67/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo phải chấp hành hp chung của 02 bản án là 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2019.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên:

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn B: 01 điện thoại OPPO cảm ứng; 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh;

- Trả cho bị cáo Nguyễn Mạnh C: 01 điện thoại Samsung A8 Star cảm ứng; 01 điện thoại màu đen dạng bàn phím;

- Trả cho bị cáo Lục Văn T: 01 điện thoại Samsung cảm ứng;

- Trả cho bị cáo Trần Văn K: 01 điện thoại cảm ứng Samsung J7; 01 điện thoại màu đen dạng bàn phím; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 750186006504, mang tên Bùi Văn Trường Giang, sinh ngày 01/01/1991, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/4/2018 để tiếp tục làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2020 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Chu Văn Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Bình